TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST Ngày: 09/01/2024 V/v Tranh chấp về xác định cha cho con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh

2. Bà Nguyễn Thị Lê Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà F, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà G, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đắc T2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Huy T trình bày:*

Ông và bà Lê Thị Thanh T1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015, sau đó bà T1 kết hôn với ông Nguyễn Đắc T2, bà T1 sinh được một con tên Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 và khai sinh tên cha là Nguyễn Đắc T2. Ngày 02/11/2016, bà T1 và ông T2 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ. Do nghi ngờ là con của ông T nên ông đã yêu cầu xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; ông T đã làm xét nghiệm theo kết quả phân tích AND số FU5C_192_19 ngày 24/6/2019 của Hội đồng khoa học – Công ty TNHH một thành viên T3, kết luận giữa ông T và cháu P có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%. Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu về phần con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016.

Hiện nay Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 đang sinh sống cùng với ông T nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xác định ông T là cha của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016.

** Lời khai của bị đơn bà Lê Thị Thanh T1 trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Huy T có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015, sau đó bà kết hôn với ông Nguyễn Đắc T2, bà sinh được một con tên Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 và khai sinh tên cha là Nguyễn Đắc T2. Ngày 02/11/2016, bà và ông T2 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ. Ngày 06/8/2018, ông T đã yêu cầu xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; ông T đã làm xét nghiệm theo kết quả phân tích AND số FU5C_192_19 ngày 24/6/2019 của Hội đồng khoa học – Công ty TNHH một thành viên T3, kết luận giữa ông T và cháu P có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%. Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu về phần con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016.

Hiện nay Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 đang sinh sống cùng với ông T. Ông làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xác định ông T là cha của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 thì bà T1 đồng ý.

** Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc T2:*

Ông T2 và bà Lê Thị Thanh T1 có quan hệ hôn nhân là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân bà T1 sinh được một con tên Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày

27/01/2016 và khai sinh tên cha là Nguyễn Đắc T2. Ngày 02/11/2016, bà và ông T2 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ, theo quyết định hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngày 06/8/2018, ông T đã yêu cầu xem xét lại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu; ông T đã làm xét nghiệm theo kết quả phân tích AND số FU5C_192_19 ngày 24/6/2019 của Hội đồng khoa học – Công ty TNHH một thành viên T3, kết luận giữa ông T và cháu P có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%. Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu về phần con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016.

Nay ông T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xác định ông T là cha của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 thì ông T2 đồng ý.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy đinh của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Huy T là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 do bà Lê Thị Thanh T1 sinh ra theo giấy khai sinh số 28/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký ngày 19/02/2016.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông T không làm đơn xin miễn án phí và tự nguyện chịu án phí.

Đương sự không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Huy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về xác định cha cho con với bà Lê Thị Thanh T1, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo địa chỉ trong đơn khởi kiện và bản tự khai bà T1 hiện đang sinh sống tại địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

Theo giấy khai sinh số 28/2016 được đăng ký khai sinh ngày 19/02/2016 cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 có cha là Nguyễn Đắc T2 và mẹ là Lê Thị Thanh T1. Ngày 02/11/2016, bà và ông T2 ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ, theo quyết định hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 210/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu về phần giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016.

Theo kết quả phân tích AND số FU5C_192_19 ngày 24/6/2019 của Hội đồng khoa học – Công ty TNHH một thành viên T3, kết luận giữa ông T và cháu P có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%.

Nay ông Nguyễn Huy T yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 thì bà Lê Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Đắc T2 đồng ý.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Huy T là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 89, Điều 91, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Huy T.

Xác định ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1988, căn cước công dân số 026088012804; địa chỉ thường trú: Số F, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 27/01/2016 theo giấy khai sinh số 28/2016 được đăng ký khai sinh ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Huy T tự nguyện chịu thay cho bà T1, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T đã nộp tại biên lai số 0005492 ngày 02/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ông T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn